UBND PHƯỜNG BUÔN HỒ **TRƯỜNG TH LÊ THỊ HỒNG GẤM** Số:42 /QĐ-THLTHG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Buôn Hồ, ngày 17 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và Ban đại diện cha mẹ học sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ THỊ HỒNG GẤM

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ về việc sáp nhập Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và Trường Tiểu học Y Ngông , Trường Tiểu học Nguyễn Trãi thành Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm;

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT ngày 28/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (có hiệu lực từ ngày 15/11/2026);

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm năm học 2026 - 2027 ngày 10/10/2026 và ý kiến thống nhất của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

Theo đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy chế phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh đã ban hành trước đây của Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và Trường Tiểu học Y Ngông và Trường TH Nguyễn Trãi (trước sáp nhập). Các nội dung của Quy chế được áp dụng theo hai giai đoạn quy định tại Điều 3 của Quy chế.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng, giáo viên chủ nhiệm các lớp, viên chức, người lao động của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, các lớp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND phường Buôn Hồ (để b/c);
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường (để b/c);
- Đảng ủy Trường TH Lê Thị Hồng Gấm (để b/c);
- Lưu: VT, (NHP, -ks).

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG BUÔN HỒ T. ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ THỊ HỒNG GẤM

Nguyễn Thị Thủy

UBND PHƯỜNG BUÔN HỒ
TRƯỜNG TH LÊ THỊ HỒNG GẤM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp giữa Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và Ban đại diện cha mẹ học sinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-THLTHG ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường; nội dung, hình thức phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh; điều kiện bảo đảm hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và trách nhiệm của các bên.

2. Quy chế này áp dụng đối với Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm (gồm điểm trường chính và 2 Phân hiệu Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, sau đây gọi chung là nhà trường); Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; cha mẹ học sinh; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cha mẹ học sinh là cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh theo quy định của pháp luật.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường (Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT gọi là Ban đại diện cha mẹ học sinh cơ sở giáo dục).

3. Giai đoạn 1 là khoảng thời gian từ ngày Quy chế này có hiệu lực đến hết ngày 14/11/2026.

4. Giai đoạn 2 là khoảng thời gian từ ngày 15/11/2026 (ngày Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT có hiệu lực) trở đi.

Điều 3. Văn bản áp dụng theo từng giai đoạn

1. Trong Giai đoạn 1, việc tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT và các điều của Quy chế này áp dụng cho Giai đoạn 1.

2. Trong Giai đoạn 2, việc tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và việc phối hợp thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT và các điều của Quy chế này áp dụng cho Giai đoạn 2.

3. Các điều không ghi giai đoạn áp dụng thì áp dụng chung cho cả hai giai đoạn.

4. Theo khoản 2 Điều 2 Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được bầu trong năm học

2026 - 2027 tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ; việc kiện toàn Ban trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ, kể từ ngày 15/11/2026, thực hiện theo Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT.

5. Những điểm thay đổi chính giữa hai giai đoạn được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động trên cơ sở tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch; vì quyền, lợi ích hợp pháp và lợi ích tốt nhất của học sinh.

2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở tôn trọng, hợp tác, kịp thời, đúng chức năng, trách nhiệm của mỗi bên. Ban đại diện cha mẹ học sinh không thay thế trách nhiệm của gia đình và nhà trường; không can thiệp vào hoạt động quản lý, điều hành và chuyên môn của nhà trường.

3. Hoạt động phối hợp phải thiết thực, tiết kiệm; không làm phát sinh khoản đóng góp bắt buộc hoặc nghĩa vụ tài chính trái quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của học sinh và cha mẹ học sinh.

5. Bảo đảm việc phối hợp thống nhất, bình đẳng giữa cha mẹ học sinh ở điểm trường chính và ở phân hiệu; tôn trọng đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ của cha mẹ học sinh là người dân tộc thiểu số.

Chương II
TỔ CHỨC BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Điều 5. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp

1. Mỗi lớp học của nhà trường (28 lớp, gồm 18 lớp tại điểm trường chính và 10 lớp tại phân hiệu) có một Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, gồm từ 03 đến 05 thành viên, có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các thành viên.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp do Hội nghị cha mẹ học sinh lớp bầu vào đầu năm học; giáo viên chủ nhiệm tổ chức Hội nghị lần đầu. Nhiệm kỳ là một năm học; đối với các lớp 5, nhiệm kỳ kết thúc khi kết thúc năm học.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thực hiện nhiệm vụ, quyền theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh áp dụng cho từng giai đoạn: tập hợp, phản ánh ý kiến của cha mẹ học sinh trong lớp; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục học sinh; hỗ trợ trao đổi thông tin giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường; báo cáo kết quả hoạt động với Hội nghị cha mẹ học sinh lớp.

Điều 6. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường

1. Nhà trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh trường duy nhất cho cả điểm trường chính và phân hiệu; không thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh riêng cho phân hiệu hoặc theo khối lớp.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do Hội nghị Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp bầu, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên; cơ cấu bảo đảm có thành viên là cha mẹ học sinh của các lớp tại phân hiệu. Hiệu trưởng tổ chức

Hội nghị lần đầu. Nhiệm kỳ là một năm học và kết thúc khi Ban của năm học tiếp theo được bầu.

3. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường không phải là cấp trên của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp.

4. Kiện toàn sau sáp nhập: trường hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường năm học 2026 - 2027 chưa có thành viên là cha mẹ học sinh tại phân hiệu, Hiệu trưởng phối hợp với Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tổ chức Hội nghị Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để bầu bổ sung. Nếu Hội nghị được tổ chức từ ngày 15/11/2026, việc kiện toàn thực hiện theo khoản 5 Điều 6 và Điều 9 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT.

5. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện nhiệm vụ, quyền theo Điều lệ áp dụng cho từng giai đoạn: đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường; tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của cha mẹ học sinh và Ban đại diện các lớp; hỗ trợ trao đổi thông tin, đối thoại giữa cha mẹ học sinh với nhà trường; báo cáo kết quả hoạt động với Hội nghị Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp.

Điều 7. Chế độ làm việc của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc theo chế độ tập thể; quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tán thành. Mọi cuộc họp được lập biên bản, lưu giữ và bàn giao khi thay đổi Trưởng ban hoặc kết thúc nhiệm kỳ.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động năm học; Ban trường thống nhất với Hiệu trưởng các nội dung có liên quan đến nhà trường; Ban lớp thống nhất với giáo viên chủ nhiệm. Kế hoạch được thông tin đến cha mẹ học sinh.

3. Áp dụng cho Giai đoạn 2: việc họp, lấy ý kiến, biểu quyết của Ban đại diện và Hội nghị cha mẹ học sinh được thực hiện trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến; người được bầu phải đồng ý tham gia Ban đại diện.

Chương III
NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC PHỐI HỢP

Điều 8. Nội dung phối hợp

Nhà trường, cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp trong các nội dung sau:

1. Theo dõi, hỗ trợ việc học tập, rèn luyện, chăm sóc sức khỏe và sự phát triển của học sinh; kịp thời trao đổi, hỗ trợ khi học sinh gặp khó khăn; phối hợp duy trì sĩ số, bảo đảm học sinh đi học chuyên cần, đặc biệt tại phân hiệu.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật; giáo dục truyền thống văn hóa, giá trị gia đình và văn hóa học đường; hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số tăng cường tiếng Việt.

3. Tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; phối hợp với nhân viên tư vấn học sinh trong công tác tư vấn tâm lý.

4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, thương tích, đuối nước; bảo đảm an toàn giao thông tại cổng trường hai điểm.

5. Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh tham gia môi trường số an toàn, lành mạnh, phù hợp với lứa tuổi.

6. Trao đổi thông tin cần thiết, chính xác, kịp thời liên quan trực tiếp đến việc giáo dục học sinh; phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.

Điều 9. Hình thức phối hợp

1. Hội nghị cha mẹ học sinh lớp; Hội nghị Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp.

2. Trao đổi trực tiếp giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên, nhân viên, Lãnh đạo nhà trường hoặc người được phân công.

3. Trao đổi qua sổ liên lạc, sổ liên lạc điện tử, trang thông tin điện tử, nhóm trao đổi chính thức của lớp, của nhà trường. Nhà trường không bắt buộc cha mẹ học sinh sử dụng ứng dụng, nền tảng số hoặc dịch vụ có thu phí.

4. Tọa đàm, tư vấn, đối thoại, khảo sát, lấy ý kiến hoặc hoạt động giáo dục có sự tham gia của cha mẹ học sinh.

5. Phản ánh, kiến nghị trực tiếp, bằng văn bản hoặc qua kênh tiếp nhận thông tin của nhà trường quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Điều 10. Lịch phối hợp định kỳ

1. Hội nghị cha mẹ học sinh lớp: tổ chức 03 lần trong năm học (đầu năm học, sau học kỳ I và cuối năm học) và khi cần thiết.

2. Hội nghị Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp: tổ chức đầu năm học để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và khi cần thiết.

3. Lãnh đạo nhà trường làm việc với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường ít nhất 01 lần mỗi học kỳ để thông tin kết quả giáo dục, kế hoạch hoạt động và tiếp nhận ý kiến.

Điều 11. Phản ánh, kiến nghị và đối thoại

1. Nhà trường công khai và duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị: hòm thư góp ý tại điểm trường chính và phân hiệu; số điện thoại đường dây nóng của Lãnh đạo nhà trường; thư điện tử của nhà trường; tiếp nhận trực tiếp tại văn phòng hai điểm trường.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh ý kiến của cha mẹ học sinh với nhà trường; không thay cha mẹ học sinh thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

3. Hiệu trưởng giải quyết phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền và thông tin kết quả xử lý; trường hợp không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền. Hiệu trưởng tổ chức đối thoại với cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh khi cần thiết.

4. Không phân biệt đối xử hoặc gây bất lợi đối với người phản ánh, kiến nghị và con em của họ. Việc khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IV
ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ KINH PHÍ CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Điều 12. Điều kiện nhà trường bảo đảm

Nhà trường bố trí địa điểm họp, cung cấp thông tin và các điều kiện cần thiết khác để Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, quyền; bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà trường theo quy định và không ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục.

Điều 13. Kinh phí hoạt động trong Giai đoạn 1 (đến hết ngày 14/11/2026)

1. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Điều 10 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT: được hình thành từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân; việc chi tiêu do Trưởng ban quyết định sau khi thống nhất trong Ban và được công khai với cha mẹ học sinh.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh không được quyên góp của người học hoặc gia đình người học để chi cho các khoản: bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

3. Nhà trường không giao Ban đại diện cha mẹ học sinh thu hộ các khoản thu của nhà trường.

4. Chuẩn bị chuyển tiếp: từ ngày Quy chế này có hiệu lực, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp không phát động khoản ủng hộ bằng tiền mới có thời hạn thực hiện sau ngày 14/11/2026. Chậm nhất ngày 14/11/2026, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp tổng hợp, công khai toàn bộ thu, chi và số dư (nếu có) với cha mẹ học sinh; thống nhất với cha mẹ học sinh phương án xử lý số dư (sử dụng cho hoạt động đã có trong kế hoạch và đã công khai, hoặc hoàn trả), bảo đảm từ ngày 15/11/2026 Ban đại diện không còn giữ, quản lý tiền.

Điều 14. Hỗ trợ hoạt động trong Giai đoạn 2 (từ ngày 15/11/2026)

Thực hiện theo Điều 17 Điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Khi cần hỗ trợ cho hoạt động cụ thể thuộc nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện và đã có trong kế hoạch hoạt động, Ban đại diện thông tin công khai với cha mẹ học sinh về mục đích, nội dung hoạt động, nhu cầu hỗ trợ và phương thức thực hiện.

2. Cha mẹ học sinh tự nguyện quyết định việc hỗ trợ bằng một trong hai hình thức: cung cấp trực tiếp hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho hoạt động; hoặc thanh toán trực tiếp cho tổ chức, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Ban đại diện cha mẹ học sinh không thu, tiếp nhận hoặc quản lý tiền hỗ trợ.

3. Ban đại diện không ấn định, phân bổ mức hỗ trợ; không xác định mức hỗ trợ bình quân, mức tối thiểu, thời hạn hỗ trợ; không lập danh sách cha mẹ học sinh phải hỗ

trợ. Trường hợp hỗ trợ không đáp ứng nhu cầu, Ban điều chỉnh nội dung, quy mô hoặc phương thức thực hiện hoạt động.

4. Không đề nghị hoặc sử dụng hỗ trợ cho: xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm, thuê, sửa chữa trang thiết bị, đồ dùng của lớp, của trường; hoạt động quản lý, điều hành, chuyên môn và nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của nhà trường; chi thù lao, tiền công, tiền thưởng, quà tặng hoặc khoản hỗ trợ khác cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của nhà trường (bảo vệ, vệ sinh, trông giữ phương tiện và dịch vụ khác); nội dung không trực tiếp phục vụ hoạt động của Ban đại diện.

5. Sau khi hoạt động kết thúc, Ban đại diện công khai với cha mẹ học sinh kết quả thực hiện hoạt động và việc hỗ trợ. Việc hỗ trợ hay không hỗ trợ không được làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của học sinh và cha mẹ học sinh.

Điều 15. Tài trợ cho nhà trường

1. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng và công khai tài trợ cho nhà trường do nhà trường trực tiếp thực hiện theo quy định của pháp luật về tài trợ cho cơ sở giáo dục; Ban đại diện cha mẹ học sinh không thu, tiếp nhận, quản lý tài trợ dành cho nhà trường.

2. Áp dụng cho Giai đoạn 2: Ban đại diện cha mẹ học sinh và thành viên không được sử dụng danh nghĩa Ban đại diện để vận động tài trợ cho nhà trường.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 16. Những việc Ban đại diện cha mẹ học sinh và thành viên không được làm

1. Can thiệp vào tổ chức bộ máy, quản lý, điều hành, hoạt động chuyên môn của nhà trường; vào chương trình, phương pháp giáo dục, kiểm tra, đánh giá học sinh; tham gia đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

2. Đặt ra khoản đóng góp bắt buộc; ép buộc, gây áp lực đối với cha mẹ học sinh; phân biệt đối xử với học sinh, cha mẹ học sinh vì việc tham gia hoặc không tham gia, hỗ trợ hoặc không hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện.

3. Lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện để vụ lợi, thực hiện hành vi trái pháp luật hoặc cản trở hoạt động của nhà trường.

4. Thu thập, cung cấp, sử dụng hoặc công khai trái quy định thông tin, dữ liệu cá nhân của học sinh, cha mẹ học sinh.

5. Thành lập Ban đại diện không đúng quy định; thành lập Ban đại diện riêng cho phân hiệu, liên trường hoặc đầu mối đại diện cha mẹ học sinh khác ngoài quy định.

6. Áp dụng cho Giai đoạn 2: thu, tiếp nhận hoặc quản lý tiền hỗ trợ hoạt động; vận động, thu, tiếp nhận, quản lý tài trợ dành cho nhà trường; sử dụng hàng hóa, dịch vụ được hỗ trợ không đúng mục đích.

Điều 17. Trách nhiệm của nhà trường và Hiệu trưởng

1. Chủ động tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh; cung cấp thông tin cần thiết, chính xác, kịp thời; thiết lập, công khai và duy trì kênh trao đổi, tiếp nhận thông tin quy định tại Điều 11 Quy chế này.

2. Tổ chức Hội nghị Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp lần đầu; tạo điều kiện để Ban đại diện được thành lập, kiện toàn và hoạt động đúng quy định.

3. Không giao cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành, tài chính hoặc chuyên môn của nhà trường.

4. Tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị theo thẩm quyền; kiểm tra việc thực hiện Quy chế; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hành vi vi phạm.

Điều 18. Trách nhiệm của các Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu giúp Hiệu trưởng theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế; trực tiếp chỉ đạo công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp tại phân hiệu; tham mưu kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh trường sau sáp nhập.

2. Các Phó Hiệu trưởng định kỳ báo cáo Hiệu trưởng kết quả phối hợp và các phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh trong phạm vi phụ trách.

Điều 19. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên và nhân viên

1. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh lớp lần đầu; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp tổ chức các hội nghị tiếp theo; thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.

2. Giáo viên, nhân viên phối hợp với cha mẹ học sinh theo nhiệm vụ được giao; tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo Lãnh đạo nhà trường các phản ánh, kiến nghị; tôn trọng danh dự, nhân phẩm của học sinh, cha mẹ học sinh.

3. Không giao cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình; không phân biệt đối xử với học sinh vì việc cha mẹ học sinh tham gia hoặc không tham gia, hỗ trợ hoặc không hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện.

Điều 20. Trách nhiệm và quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền theo Điều lệ áp dụng cho từng giai đoạn và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước cha mẹ học sinh đã bầu ra Ban đại diện.

2. Cha mẹ học sinh có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh; chủ động trao đổi thông tin cần thiết về sức khỏe, tâm lý, học tập của con em; tôn trọng danh dự, nhân phẩm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hoạt động chuyên môn của nhà trường.

3. Cha mẹ học sinh có quyền được cung cấp thông tin; tham gia ý kiến; phản ánh, kiến nghị trực tiếp với nhà trường hoặc thông qua Ban đại diện; không bị ép buộc hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện; được bảo đảm quyền về đời sống riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực và chuyển tiếp

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Các điều áp dụng cho Giai đoạn 2 có hiệu lực từ ngày 15/11/2026; các điều áp dụng cho Giai đoạn 1 hết hiệu lực kể từ ngày 15/11/2026.

2. Trường hợp cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 81/2026/TT-BGDĐT, nhà trường rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh của từng lớp tại cả hai điểm trường; niêm yết công khai tại điểm trường chính, phân hiệu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2. Việc kiểm tra thực hiện Quy chế được lồng ghép trong hoạt động kiểm tra nội bộ, sơ kết, tổng kết của nhà trường; không làm phát sinh hồ sơ, chế độ báo cáo riêng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các bên phản ánh về Hiệu trưởng để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

TM. BAN ĐẠI DIỆN **CHA MẸ HỌC SINH TRƯỜNG** **TRƯỞNG BAN**	**HIỆU TRƯỞNG**
Cao Thị Tuyến	**Nguyễn Thị Thủy**

PHỤ LỤC
NHỮNG ĐIỂM THAY ĐỔI GIỮA HAI GIAI ĐOẠN

(Kèm theo Quy chế phối hợp giữa Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và Ban đại diện cha mẹ học sinh)

TT	Nội dung	Giai đoạn 1 (đến hết 14/11/2026) - Thông tư 55/2011	Giai đoạn 2 (từ 15/11/2026) - Thông tư 81/2026
1	Ban đại diện đang hoạt động	Ban các lớp, Ban trường bầu đầu năm học 2026 - 2027 hoạt động bình thường.	Tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ (hết năm học); kiện toàn theo Thông tư 81.
2	Trường có phân hiệu	Không có quy định riêng.	Một Ban trường duy nhất, có thành viên ở các địa điểm; không lập Ban riêng cho phân hiệu.
3	Trường được sáp nhập	Không có quy định riêng.	Kiện toàn hoặc bầu mới Ban trường phù hợp cơ cấu sau tổ chức lại (khoản 5 Điều 6).
4	Quan hệ Ban trường - Ban lớp	Không quy định rõ.	Ban trường không phải cấp trên của Ban lớp.
5	Kinh phí của Ban	Từ ủng hộ tự nguyện, tài trợ hợp pháp; Ban được nhận và chi, Trưởng ban quyết định chi, công khai.	Ban không thu, không tiếp nhận, không quản lý tiền; cha mẹ học sinh hỗ trợ bằng hàng hóa, dịch vụ hoặc thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp.
6	Mức hỗ trợ	Không được quyên góp cho 7 nhóm khoản chi bị cấm.	Không được ấn định, phân bổ mức, mức bình quân, mức tối thiểu, thời hạn; không lập danh sách phải hỗ trợ.
7	Nội dung cấm đề nghị hỗ trợ	7 nhóm khoản chi (bảo vệ, trông xe, vệ sinh, khen thưởng giáo viên, mua sắm thiết bị, hỗ trợ quản lý - dạy học, xây dựng, sửa chữa).	Mở rộng: thêm quà tặng, tiền công cho giáo viên, nhân viên; mọi dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của nhà trường.
8	Tài trợ cho nhà trường	Nhà trường thực hiện theo quy định về tài trợ; nhà trường không giao Ban thu hộ.	Cấm Ban dùng danh nghĩa vận động tài trợ cho nhà trường, cấm thu, tiếp nhận, quản lý tài trợ.
9	Họp, biểu quyết	Trực tiếp.	Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp; người được bầu phải đồng ý tham gia.
10	Kênh thông tin, dữ liệu cá nhân	Theo quy định chung.	Không bắt buộc ứng dụng, nền tảng có thu phí; quy định chặt về bảo vệ dữ liệu cá nhân.